

“Đ a Ng c và Diêm Vô ng” là nh ng danh t trong Đ i L Vu Lan B n th ng đ c nh c đ n, khi nói đ n th ng b y ng i ta l n nghĩ đ n Đ a Ng c và n i kh trong đ a ng c, r i các vong h n ng qu th kh trong đ a ng c, làm cách nào đ c u kh, Đ c Đ a T ng B Tát đã phát nguy n “Chúng sanh đ t n ph ng ch ng B đ, Đ a Ng c v không th b t thành Ph t” hay dân gian th ng có câu “Ta không vào Đ a ng c thì ai vào...”.

Kinh Ph t Thuy t Báo Ph M u Ân có chép: “sau khi ch t b ðày vào ng c, Ngũ Vô Giác cũng g i A T, ng c này trong núi Thi t Vi, vách phen b ng s t chung quanh b n b, trong ng c này hàng ngày l a cháy, đ t t i nhân h t th y thành than... ngày ðêm ch t s ng mu n l n, đ n trăm ngàn ki p không ng ng m t gây”.

Quan ni m v Đ a Ng c c a Ph t Giáo có ngu n g c t t n ng ng đ a ng c c a Bà La Môn Giáo n Đ, h th ng giáo lý Ph Đà c a Bà La Môn Giáo, t r t s m đã có nh c đ n Đ a Ng c. Trong Lê Câu Ph Đ đã có s ghi chép v Diêm Vô ng, v chúa t c a đ a ng c và h quan ni m r ng đ a ng c là ch đ các vong h n trú ng trong th i gian ch đ i đ u thai.

Theo truy n thuy t Bà La Môn Giáo nói r ng, ng i ch t đ u tiên trên th gi i Ta Bà tên Ti ng Ph m là Yama, Đông đ phiên âm Diêm Ma, t ng truy n r ng sau này tr thành là vua c a âm ph th ng lãnh đ a ng c.

Diêm Vô ng là tên g i phiên âm ti ng Ph m, còn g i Diêm La Vô ng, Diêm La Đ i Vô ng, Diêm Ma Vô ng, Diêm Ma, Di m Ma, Di m Ma La, có nghĩa là “Ph c” t c là trối bu c, trối

buộc những người có tội. Cũng có một quan niệm khác là Diêm Vương gồm có hai người, theo sách **Huyền Ng Nghĩa** chép: “Diêm vương có hai anh em, anh tên là Diêm La, em gái tên là Diêm Mỵ, anh cai quản các vong hồn người nam, còn em thì cai quản các vong hồn nữ...”.

Trong **Kinh Văn Đóa Ngọc** có chép: “Diêm vương trước kia là vua của nước Tỳ Sa, đánh nhau với vua Duy Đà Thủy Sanh, bị thua trốn cho nên trốn sang, chết rồi làm vua của Đóa Ngọc. 18 vị đấng thần của nhà vua cùng với 100 vạn quân lính cũng đem theo đóa ngọc để coi giữ, và trở lại các cõi nhân dục âm phủ. 18 vị đấng thần sau này thành 18 vị tiểu vương coi giữ 18 tầng đóa ngọc và 100 vạn quân sau này trở thành người tốt đời đóa ty.”.

Trong sách **Huyền Lâm Nhật Thi Kinh Âm Nghĩa** quy định thế 5 chép về Diêm vương rằng: “Tiếng Phật nói là Diêm ma, dịch nghĩa là Bình Đẳng Vương, Âm ty đây là nơi ghi chép các nghiệp phẩm của người khi sinh ra cho đến khi chết của con người, Diêm vương là chúa tể của đóa ngọc, bắt nghiệt, bắt hàn và thống lãnh hết thảy các quy định thu nạp và người tốt, là người quản lý tốt của quỷ ma trong ngũ thú, truy bắt tội nhân, tra khảo tội, quy định đoán thiện ác, không có lúc nào nghỉ ngơi.”.

Quan niệm về đóa ngọc của Phật Giáo, là do thuyết luân hồi, nghiệp và quả báo. Theo Địa Luận Phật dạy, đóa ngọc là một trong sáu đồ vật luân hồi trong Luận Đọa, người bị luân hồi vào trong Đọa là căn cứ theo nghiệp báo của họ đã tạo. Người bị vào chịu khổ đọa trở nên nghiệp trong đóa ngọc không phải là vĩnh viễn, tuy là chịu khổ nhưng cũng có lúc chết và sống như trên đời gian, đến khi trở hết tội thì theo nghiệp định mà đọa cãng sanh vào cõi khác.

Địa Ngục của Phật Giáo tiếng Phạn gọi Nāraka phiên âm là A Tỳ, ý nghĩa là Vô gián, có nghĩa là nơi này, suốt không ngừng không có thời gian dừng dứt, là nơi khổ đau nhất trong Lục Đạo. Thế nhưng đức Phật đem so với các nơi khổ của thế gian, nơi thế gian khổ là A tỳ địa ngục còn khổ hơn sống tội nghiệp trong mê tẩu xã hội đen tối ở thế gian, sự hà khắc khổ đau của địa ngục còn hơn rất nhiều so với ở trong lao ngục trên thế, muốn thoát khỏi mà không có cách nào thoát ra đức Phật nói khổ đó nên gọi là Địa Ngục.

Danh từ A Tỳ địa ngục đức Phật xuất hiện rất nhiều trong kinh điển Phật Giáo **Kinh Pháp Hoa phẩm Pháp Sư Công Đức**

có chép: “Phật nói cho đức Phật A Tỳ Địa ngục...” trong

Đôn Hoàng Bản Văn Tỳ p. Di Đà Pháp Liên Hoa Kinh Giảng Kinh Tỳ p

có chép: “lúc còn sinh tiền cha tụng tu phước, chôn t địa vào A Tỳ Địa ngục...”

Tên gọi và ý nghĩa của địa ngục đức Phật rất nhiều luận điển của Phật Giáo như đức Phật, như trong **Luận Luận Phật A Tỳ Đàm**

chép về danh xưng của địa ngục: “Địa ngục Tiếng Phạn là Niraya phiên âm là Ni Lỵ da, có nghĩa là nơi mà hoàn toàn không có hạnh phúc và phước đức”.

Trong **Luận Tân Bà Sa** chép: “Địa Ngục tiếng Phạn là Nāraka phiên âm là Na Lỵ c già, tức là chỗ nơi không có ý hạnh phúc và đời hạnh phúc trong ý.”. Qua đó phần nào chúng ta cũng có thể hình dung đức Phật địa ngục là nơi như thế nào. Địa Ngục theo quan niệm của Phật Giáo có bốn loại:

Loại hình nhất là Bát Địa Địa Ngục: Bát địa địa ngục theo Luận Câu Xá quy định 11 và sách Địa Nghĩa Chư Phật quy định 8 có chép: “Bát địa địa ngục nằm ở phía nam của núi Tu Di, thuộc phạm vi của Nam Phạm Thiên Trùng Thiên Vô lượng, phía dưới của Nam Thiêm Bì Châu...”

Địa ngục này là ngục chính của âm phủ, bên phía đâu đâu cũng toàn là lửa đỏ, cho nên còn gọi là “Bát nhiệt địa ngục” và tầng cuối cùng của địa ngục này, mà mọi người ai nghe cũng sợ đó là Địa ngục A Tỳ, hoặc còn gọi là Vô gián địa ngục. Bát Địa Địa Ngục gồm có tám ngục:

1. Địa ngục Hỏa Địa Ngục tiếng Phạn là Samjva; những vong hồn của người vào đây tàn sát lẫn nhau, chết rồi là bị đốt lần gió lạnh thổi vào làm cho sống dậy, rồi tiếp tục chém giết, cứ như vậy sống chết, chết rồi sống, không ngừng, không dứt.
2. Địa ngục Địa Ngục tiếng Phạn là Kalsotra; trong địa ngục này dùng dây bằng sắt thép xoắn xích dây xoắn lại nhân.
3. Địa ngục Địa Ngục tiếng Phạn là Samghata; dùng những hình của tra tấn, với thú dữ tra khảo tra nhân.

4. Khi u Khi u Đóa Ngọc ti ng Ph m là Rdurava; t i nhân trong đóa ngọc này b chà đ p mài dũa, đau kh vô cùng rên khóc kêu la th m thi t.

5. Đ i Khi u Đóa Ngọc ti ng Ph m là Mahaurava; đóa ngọc này t i nhân b tr ng ph t vô cùng n ng n đau đ n, nên ti ng k u r ng r t l n.

6. Viêm Nhi t Đóa Ngọc ti ng Ph m là Tapana; t i nhân trong đóa ngọc này b n u trong v c đ ng sôi, b n ng b quay trong h m l a.

7. Đ i Nhi t Đóa Ngọc ti ng Ph m là Pratapana; đóa ngọc này tr ng tr t i nhân b ng các công c b ng l a còn th m kh c h n đóa ngọc Viêm Nhi t.

8. A T Đóa Ngọc ti ng Ph m là Avici còn g i là Vô Gián Đóa Ngọc, nghĩa là không có th i gian d ng ngh gián đ n, ph m là nh ng ai ph m vào 10 đ i u b t thi n, sau khi ch t b đ a và đ a ngọc này ch u kh vô cùng, không có lúc nào mà s tr ng ph t đau đ n đ c ngh ng i nên m i g i là Vô Gián.

5. Hộ Hộ Bà Địa Ngục tiêng Phạm là Huhuva, khi đi vào địa ngục này, toàn thân hoàn toàn bằng đồng cứng, chỉ còn nơi yết hầu phát ra âm thanh hô hô như gáy ngựa.

6. Ôn Bát La Địa Ngục tiêng Phạm là Utpala, khi đi vào địa ngục này thân thể đồng cứng đen nơi rốn nở ra như nhện ngỗng sọc trên cánh của hoa sen xanh.

7. Bát Địa Ma Địa Ngục tiêng Phạm là Padma, đi vào địa ngục này thân thể hoàn toàn đồng thành băng giá nứt tét như uế đặng thây thối ở bên trong, như nhện ngỗng sọc trên cánh sen hồng.

8. Ma Ha Bát Địa Ma Địa Ngục tiêng Phạm là Mahapama, khi đi vào địa ngục này như đen nơi xương cứng thành đá nứt rạn thành như uế đặng, như nhện ngỗng sọc trên cánh sen hồng là hoa sen màu trắng.

Trong **Địa Trí Luận quyển 16** có chép: “tức như bên của Bát địa ngục còn có Bát viên của địa ngục, số lượng của các địa ngục này còn nghe gồm kinh hải như như. Bát viên của địa ngục gồm có các địa ngục như :

1. Đ a ng c h m l a;
2. Đ a ng c n c s i;
3. Đ a ng c l a cháy nh cháy r ng;
4. Đ a ng c r ng ki m;
5. Đ a ng c đ ng đi trên đ ao;
6. Đ a ng c đ m chem;
7. Đ a ng c chìm h p trôi n i trên sông;
8. Đ a ng c tr đ ng đ t cháy”.

Lo i th ba Du Tăng Đ a Ng c: Trong Bát Nhi t đ a ng c c m i t ng đ a ng c đ u có b n c ng, c m i c ng l i có b n đ a ng c nh , có t ng c ng là 128 đ a ng c. Phàm là chúng sanh b sa vào đ a ng c này thì ph i đi qua h t t t c các đ a ng c, đ ch u s tr ng ph t kh s , cho nên g i là Du Tăng đ a ng c, v i ý là càng đi thì càng g p nhi u đ a ng c h n.

Lời th t Cô Đ c Đạ Ng c còn g i là Bình Ng c trong Câu Xá T ng S quy n th 10 chép: “Đạ Ng c này còn kh h n s ng cô đ c l c lũng m t mình trong r ng hay bên b sông hoang v ng, không nhà, không ng i, cô đ c kh s , không ph i là cu c s ng c a ng i th ng...”. Nói tóm l i Bát nhi t, Bát Hàn, Du Tăng, Cô Đ c đạ ng c t ng c ng có 18 x g i là m i tám t ng Đạ Ng c.

Đông Đ th i c đ i không có khái ni m v Đạ Ng c, khái ni m và tín ng ng Đ i ng c đ c truy n vào Đông Đ theo b c chân c a Ph t Giáo vào kho ng th i k Nam B c tri u, do ngài An Th Cao đ ch b Kinh Th p Bát Nê Lê, n i dung c a Kinh nói v 18 t ng đạ ng c, t đó tín ng ng v đạ ng c đ c truy n vào Đông đ , Đ n đ i nhà Đ ng thì đ t đ n c c th nh.

Sách Ph t T Th ng K chép: “truy n r ng đ i nhà Đ ng, Hòa Th ng Đ o Minh, xu t th n đ i xu ng đạ ph ...” r i vi c Tri u đ i nh nhà Đ ng s c phong cho Diêm La V ng, phong ông làm th ng lãnh v binh c a Ngũ Nh c... qua đó th y rõ ý ni m v đạ ng c cũng nh tín ng ng vua Diêm Vương đã r t ph bi n trong xã h i đ ng th i, và đ c lan truy n r ng rãi trong các n c Á đông.

Đạ Ng c và Vua Diêm La trong tín ng ng c a Ph t Giáo là “*Khuy n thi n, tr ng ác*” theo ni m tin c a Ph t Giáo

“gieo nhân nào thì g t qu y”

, theo m ch s ng đ o đ c c a xã h i đông ph ng

“làm ác thì khó thoát đ c l i tr i”

t t c đ u t tâm c a chúng sanh vô minh, b t thi n, v ng t ng t o thành, n u ngày nào các tâm này không còn n a thì Diêm v ng, Đạ ng c đ u không.

Cho nên đi u quan trọng nhất là ch trong đau kh thì con ng i m i nh n ra đ c chân th t, m i th y đ c v c mình làm là đúng hay sai, cũng chính khi th kh t cùng thì niềm tin v chân th t thì n lành m i tr v v i h , tâm nguy n vãng sanh h n lúc nào h t làm cho h có phát nguy n quy y Tam B o, và v Phật trong tim th c c a chính m i vong h n b t đ u t a sáng đ xóa đ n bóng t i vô minh, giác ng chánh ch n, tu hành thành Phật.

Chính vì v y, Địa Ngoc theo t t ng Địa Th a giáo h i cho r ng, chính n i t i tâm và c c kh này là đ o tràng t t nh t đ tu t p c a các b c Địa Th a B Tát, vì chúng sanh n i này là đáng đ nh t, ánh sáng trí tu c a Phật là ánh sáng thánh thi n nh t đ soi r i cho h . Lòng t bi c a Phật là tình c m mà đ a ng c chúng sanh tha thi t c n đ c c có nh t.

Vì nhân nh v y, nên Đ Nguy n Địa T ng Vương B Tát phát nguy n “ch a đ h t chúng sanh, ta th không thành Phật, Địa Ngoc m t ngày nào ch a tr ng không thì ta ch a ch ng qu v B đ ”. V y Vua Diêm La hi n nhiên là m t v Địa B Tát Địa Th a trong ý ni m “Ta không vào đ a ng c thì ai vào”. H t th y đ u vì tâm t đ c u đ chúng sanh, nh ng vì do nghi p c m c a chúng sanh có s sai khác, nên các b c Địa Th a B Tát “Tr c lo i tùy hình, ng hi n s c thân, dĩ n đ ng dĩ u pháp”.

Thích Tâm Mãn - Chùa Minh Thành